

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HSST

Ngày 11-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Ông Đỗ Văn Ngôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐ/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 08/TB- TA ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Hữu Ngọc S, sinh năm 1996; huyện L, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn Q; và bà: Triệu Thị B; có vợ: Vũ Thị Thu H và 02 con lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; **tiền án, tiền sự, nhân thân:** không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Anh Ngô Văn N, sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang, bị tổn thương cơ thể 98%.

- Người giám hộ cho anh N: Chị Lê Thị Nh, sinh năm 1982- Là vợ; cư trú tại:

Thôn X, xã H, Huyện V, tỉnh Bắc Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Anh Ngô Văn M, sinh năm 1988; cư trú tại: Thôn Ch, xã V1, huyện V, tỉnh Bắc Giang- Là anh trai của anh N (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần Hữu Q, sinh năm 1974; cư trú tại: Xóm Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1964; cư trú tại: Thôn C, xã N, huyện Ph, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Vũ Thị Thu Hà, sinh năm 1997(vắng mặt).

2. Anh Trịnh Quốc Trung, sinh năm 1968(vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn Thống, sinh năm 1961 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu Ngọc S, sinh năm 1996, ở xóm Ng, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 12/9/2019.

Khoảng 19 giờ ngày 02/3/2021, Sơn điều khiển xe ô tô bán tải, nhãn hiệu Ford-Ranger, màu trắng biển kiểm soát 29C- 956.88 cùng vợ là chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1997 đến thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để giao hàng. Sau khi giao hàng xong, S điều khiển xe ô tô 29C- 956.88 từ thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang để về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày, S điều khiển xe ô tô đi qua hầm chui đường bộ đường cao tốc Hà Nội- Bắc Giang thuộc thôn N, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (đường không ưu tiên) vào đường gom dân sinh thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang (đường ưu tiên), để đi lên hướng đường tỉnh lộ 295B. Khi Sơn điều khiển xe di chuyển cắt qua đường gom dân sinh, đoạn km 130 + 134 thuộc thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho người, phương tiện di chuyển trên đường ưu tiên nên đã xảy ra va chạm giữa phần cánh cửa phía trước, bên trái xe ô tô do S điều khiển với phần đầu xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, biển kiểm soát 33L7 - 5054 do anh Ngô Văn N, sinh năm 1983, ở

thôn X, xã H, huyện V điều khiển (anh N điều khiển xe mô tô đi trên phần đường phải theo hướng đi của mình, hướng tỉnh Bắc Ninh đi thành phố Bắc Giang). Sau khi va chạm, anh N ngã xuống đường, bị thương nặng, sau đó được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện hữu nghị Việt Đức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang và Bệnh viện phục hồi chức năng tỉnh Bắc Giang đến ngày 04/11/2021 anh N ra viện.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành điều tra, xác minh, thu thập các tài liệu có liên quan đến vụ tai nạn giao thông trên, xác định như sau:

1. Kết quả khám nghiệm hiện trường. (Phải trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ thành phố Bắc Ninh đi thành phố Bắc Giang).

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là tại Km130 + 134 đường gom dân sinh thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang mặt đường được trải nhựa thẳng, phẳng rộng 10,7m được chia thành 4 làn đường xe chạy rộng lần lượt là 1,7m, 3,3m, 3,3m và 1,85m bằng hai vạch sơn liền rộng 0,2m và một vạch sơn đứt quãng rộng 0,15m ở hai bên đầu đường dân sinh, đoạn xảy ra tai nạn giao thông có cấm biển báo nguy hiểm 207a (giao nhau với đường không ưu tiên).

Theo chiều từ thành phố Bắc Ninh đi thành phố Bắc Giang bên trái đường có lối rẽ đi đường tỉnh lộ 295b đầu đường rộng 15,0m, bên phải đường là hầm chui dân sinh đi từ Khu công nghiệp Quang Châu đầu nổi rẽ rộng 15,0m và có cấm biển báo nguy hiểm 208 (giao nhau với đường ưu tiên).

Các dấu vết:

(1) là xe mô tô biển kiểm soát 33L7 - 5054 đổ nghiêng bên trái trên đường dân sinh đầu xe hướng chệch thành phố Bắc Giang, đuôi xe hướng chệch thành phố Bắc Ninh trục bánh trước cách mép đường bên trái 8,15m và cách tâm bãi mảnh nhựa vỡ số (3) là 0,6m. Trục bánh sau cách mép đường bên trái 8,7m.

(2) là xe ô tô 29C - 956.88 đang đỗ trên đường dân sinh, đầu xe hướng đường tỉnh lộ 295b, đuôi xe hướng hầm chui dân sinh Khu công nghiệp Quang Châu, trục bánh trước bên phải cách mép đường bên trái 1,85m, trục bánh sau bên phải cách mép đường bên trái 3,6m và cách trục bánh trước xe mô tô 33L7 - 5054 là 5,0m.

(3) là bãi mảnh nhựa vỡ, kích thước (2,8 x 2,0)m tâm cách mép đường bên trái 8,7m.

(4) là bãi máu, kích thước (2,2, x 0,3)m tâm cách mép đường bên trái 11,0m và cách trục bánh sau của xe mô tô 33L7 - 5054 là 2,6m.

Khoảng cách 6,7m tính từ trục bánh sau của xe mô tô 33L7 - 5054 đến chân cột đèn cao áp số 07 - L1/T3 bên phải đường được xác định là mốc của hiện trường vụ tai nạn giao thông.

Quá trình khám nghiệm có tạm giữ xe ô tô biển kiểm soát 29C- 956.88 và xe mô tô 33L7- 5054 để phục vụ công tác điều tra.

2. Kết quả giám định nồng độ cồn: Ngày 02/3/2021, Công an huyện V tiến hành kiểm tra nồng độ của Trần Hữu Ngọc S và anh Ngô Văn N, kết quả xác định: không có nồng độ cồn trong hơi thở của Sơn; nồng độ cồn trong hơi thở của anh N là 0.321mg/l.

3. Kết quả khám nghiệm phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn.

3.1 Khám nghiệm xe ô tô, nhãn hiệu Ford - Ranger, biển kiểm soát 29C – 956.88; màu sơn:Trắng.

Gương chiếu hậu bên trái bị tỳ nén, nứt vỡ, bật rời mặt gương và ốp nhựa bên ngoài; Kính chắn gió cửa trước bị tỳ nén, nứt vỡ, kích thước (0,76 x 0,40)m; Cánh cửa trước bên trái bị tỳ nén, bẹp méo, hướng từ trái sang phải, mặt ngoài để dấu vết mài sát kim loại bám dính chất màu xanh - đen, kích thước (1,06 x 1,1)m. Tâm cách đất 1m; Cánh cửa sau bên trái bị tỳ nén, bẹp méo, hướng từ trái sang phải, bám dính chất màu xanh, kích thước (1,1 x 0,80)m. Tâm cách đất 1m; Giá đỡ phía dưới cánh cửa sau bên trái để lại vết mài sát cong vênh kim loại bám dính chất màu xanh - đen, kích thước (0,1 x 0,04)m. Tâm cách đất 0,66m; Mặt ngoài xương dưới sườn xe bên trái để lại vết mài sát, mòn kim loại, bám dính màu xanh, kích thước (0,60 x 0,02)m. Tâm cách đất 0,46m; Bậc lên xuống bên trái để lại vết mài sát, nứt vỡ nhựa, kích thước (1 x 0,06)m. Tâm cách đất 0,30m.

3.2 Khám nghiệm xe mô tô, nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát: 33L7 - 5054, màu sơn: Xanh - đen.

Bát gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi xe; Không có gương chiếu hậu hai bên; Đầu tay lái bên trái để lại vết mài sát, bám dính chất màu trắng, kích thước (0,02 x 0,01)m. Tâm cách đất 0,99m; Mặt nạ đầu xe bị tỳ nén, vỡ khuyết mặt ngoài, để lại vết mài sát mòn sơn, mòn nhựa bám dính chất màu trắng, kích thước (0,26 x 0,09)m. Tâm cách đất 0,79m; Không có cánh yếm hai bên; Chấn bùm phía trước bị tỳ nén vỡ

khuyết mặt ngoài, để lại vết mài sắt mòn sơn nhựa, bám dính chất màu trắng, kích thước (0,26 x 0,18)m. Tâm cách đất 0,55m; Cổ phốt bị tỳ nén, cong vênh, hướng từ trước về sau; Vai xe bên trái bị tỳ nén, mài sắt, sạch bụi đất, mòn kim loại, bám dính chất màu trắng, kích thước (0,08 x 0,04)m. Tâm cách đất 0,60m; Ốp nhựa bảo vệ đầu khung xe bên trái để lại vết mài sắt, nứt vỡ nhựa, bám dính chất màu trắng, kích thước (0,56 x 0,13)m. Tâm cách đất 0,58m; Mặt ngoài giảm sóc trước bên trái để lại vết mài sắt mòn kim loại, bám dính chất màu xanh, đen, kích thước (0,24 x 0,04)m. Tâm cách đất 0,32m; Đầu bên trái trục bánh trước để lại vết mài sắt kim loại, dính chất màu đen, kích thước (0,01 x 0,01)m. Tâm cách đất 0,21m; Vành bánh trước bị tỳ nén biến dạng hướng từ ngoài vào trong đứt gãy lan hoa bán dính hai mảnh nhựa màu đen, kích thước mảnh 1 (0,18 x 0,04)m nằm trên mai ơ, tâm cách chân van 0,17m; mảnh 2 kích thước (0,04 x 0,03)m, nằm trên mai ơ, tâm cách chân van 0,14m; Mép vành bánh trước có bám dính chất màu đen và màu trắng, kích thước (0,30 x 0,01)m. Tâm cách chân van 0,15m; Bánh lốp phía trước bị hết hơi; Cần số bên trái bị tỳ nén, cong vênh từ trước về sau; Đẻ chân trước bên trái cong vênh hướng từ trước về sau; Đầu đẻ chân bên trái để lại vết mài sắt bám dính chất màu trắng.

4. Kết quả giám định cơ chế hình thành dấu vết.

Ngày 10/3/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang về cơ chế hình thành dấu vết và các vấn đề có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số: 602/KL-KTHS ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Dấu vết bẹp lõm, mài sắt sơn, kim loại tại cánh cửa trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 29C - 956.88 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sắt kim loại, dính chất màu trắng tại đầu tay nắm bên trái của xe mô tô 33L - 5054 tạo nên là phù hợp.

Dấu vết vỡ, mài sắt nhựa tại bậc lên xuống bên trái của xe ô tô 29C - 956.88 được hình thành do va chạm với dấu vết chùn cong, biến dạng, mài sắt kim loại, dính chất màu đen tại giảm sóc trước bên trái, vành bánh trước của xe mô tô 33L - 5450 tạo nên là phù hợp.

Dấu vết bẹp méo, mài sắt sơn, kim loại dính chất màu xanh và màu đen tại cánh cửa trước và sau bên trái của xe ô tô 29C - 956.88 được hình thành do va chạm với

dấu vết vỡ, mài sát sơn, kim loại dính chất màu trắng tại chấn bùm trước, bên trái mặt nạ đầu xe, ốp nhựa và giảm sóc trước bên trái của xe mô tô 33L7 - 5450 tạo nên là phù hợp.

Vị trí va chạm giữa xe ô tô 29C - 956.88 và xe mô tô 33L7 - 5450 trên mặt đường tại vị trí xe mô tô 33L7 - 5450 đổ và dấu vết mảnh nhựa vỡ ký hiệu số 3, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ thành phố Bắc Ninh đi thành phố Bắc Giang.

Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn.

5. Kết quả giám định thương tích.

Ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành trung cầu Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định thương tỷ lệ tổn thương cơ thể và những vấn đề có liên quan đối với anh Ngô Văn N trong vụ tai nạn giao thông trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 104/21/Tgt ngày 30/6/2021 của Trung tâm pháp y - Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận:

Thương tích vết sẹo vùng trán + Sẹo mổ vùng trán đỉnh thái dương phải khuyết vỡ xương sọ kích thước (13 x 10)cm, đáy chắc + Kết quả CLVT 16 dây: Tụ máu ngoài màng cứng vùng trán phải kích thước (105 x 36)mm. Chảy máu dưới nhện trong rãnh cuộn não vùng trán đỉnh hai bên, bề cạnh trung não bên phải. Vài ổ đọng dập tụ máu nhỏ trong nhu mô não vùng trán hai bên, ổ lớn nhất đường kính ~ 5mm. Đường giữa bị đè đẩy sang trái 12mm. Thoát vị thái dương phải. Tụ ít máu trong não thất bên hai bên. Vỡ xương đỉnh hai bên lan vào khớp vành + CT – Scanner sọ não: Không thấy ổ đọng dập tụ máu trong nhu mô não vùng trên và dưới lều tiểu não. Không thấy tụ máu trong các khoang màng não. Đường não giữa di lệch sang phải ~ 4mm. Thoát vị não thái dương phải. Không tụ máu trong não thất. Cửa sổ mở xương trán – thái dương – đỉnh phải, đường kính ngang chỗ lớn nhất ~ 130mm: 58%.

Thương tích CT – Scanner sọ não: Gãy xương chính mũi: 7%.

Thương tích vết sẹo vùng góc mắt ngoài trái – bờ mi trái – dọc rãnh mũi má trái: 6%.

Thương tích vết sẹo dọc mũi phải kích thước (3,5 x 0,2)cm: 3%.

Thương tích vết sẹo dọc mũi phải kích thước (3 x 0,3)cm: 6%.

Thương tích vết sẹo môi trên bên phải: 3%.

Thương tích vết mô hở khí quản: 2%.

Tổng tỷ lệ thương tích theo phương pháp cộng của Thông tư số 22/2019/TT – BYT: $58\% + 7\% + 6\% + 6\% + 3\% + 3\% + 2\% = 68\%$.

Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 68% (Sáu mươi tám phần trăm).

Kết luận khác: Vật, cơ chế, chiều hướng gây thương tích: Thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

Ngày 22/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành trưng cầu Trung tâm pháp y – Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang giám định bổ sung thương tích của anh Ngô Văn N.

Tại bản kết luận giám định thương tích bổ sung số 352/21/TgT ngày 26/11/2021 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang, kết luận:

Bệnh nhân Ngô Văn N thương tích liệt vận động tứ chi mức độ nặng: 93%. Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT – BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể bổ sung do thương tích gây nên hiện tại là 93% (Chín mươi ba phần trăm).

Tổng thương tích sau hai lần giám định theo phương pháp cộng của Thông tư số: 22/2019/TT – BYT $93\% + 68\% = 98\%$ (Chín mươi tám phần trăm).

Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 01 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Trần Hữu Ngọc S về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ* ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết thúc thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá chứng cứ, đề nghị:

Áp dụng điểm b Khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hữu Ngọc S từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hữu Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường; kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn; kết quả giám định cơ chế hình thành dấu vết, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Trần Hữu Ngọc S có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Khoảng 21 giờ ngày 02/3/2021, tại Km 130 + 134 đường gom dân sinh thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện V, tỉnh Bắc Giang, S điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29C- 956.88 đi qua cổng chui đường cao tốc (đường không ưu tiên) ra đường gom dân sinh (đường ưu tiên) không nhường đường cho xe mô tô biển kiểm soát 33L7- 5450 do anh Ngô Văn N điều khiển đang đi trên đường ưu tiên hướng Bắc Ninh đi Bắc Giang, làm đầu xe mô tô 33L7- 5450 đâm vào cánh cửa trước bên trái xe ô tô 29C - 956.88, anh N bị ngã văng ra đường. Hậu quả, anh N bị tổn thương cơ thể 98% (Chín mươi tám phần trăm). Hành vi của S vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ.

Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 01 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Trần Hữu Ngọc S về tội Vi phạm quy định về tham gia

giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ khả năng nhận thức điều khiển được hành vi. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến sức khỏe của anh Ngô Văn N được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn đề nghị miễn, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Áp dụng điểm b, điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[4] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Sau khi xem xét hành vi, động cơ, tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, người bị hại tham gia giao thông nồng độ cồn trong máu vượt quá quy định (0,321mg/l), bị cáo đã bồi thường đủ cho bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm và có đơn đề nghị miễn giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nhằm đề cao chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do vậy chưa cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự là đủ để bị cáo lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Xét về hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại; bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện ủy quyền của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm. Anh Trần Hữu Q không yêu cầu bị cáo trả tiền bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C- 956.88 và chiếc xe ô tô biển kiểm soát 33L7- 5054, Cơ quan điều tra xác minh nguồn gốc trả lại bị cáo chiếc xe ô tô, trả lại đại diện bị hại chiếc xe mô tô, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Trần Hữu Ngọc S 01 (một) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Hữu Ngọc S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Lưu HS.VP;
- Công an V;
- Bị cáo;
- UBND xã T.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương

Việt Yên, ngày 11 tháng 3 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ phút ngày 11 tháng 3 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Tiến Ngọc

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST- HS ngày 05 tháng 01 năm 2022, đối với:

Bị cáo Trần Hữu Ngọc Sơn, sinh năm 1996, tại xóm Ngoài, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp phải tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên thu thập đều đúng trình tự thủ tục quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh:

Đủ căn cứ kết tội bị cáo Trần Hữu Ngọc Sơn phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 260, điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều

65 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 136, các Điều 331; 332, 333; 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu Ngọc Sơn 01 (một) năm tù về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Các vấn đề khác:

6.1. Giao bị cáo Trần Hữu Ngọc Sơn cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

6.2. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

6.3. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6.4.. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

6.5. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6.6. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ phút ngày 11 tháng 3 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên./

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Văn Ngôn- Nguyễn Tiến Ngọc

Bùi Thị Hương

Số: 274/2021/HSST-QĐ

Việt Yên, ngày 24 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

Căn cứ vào các điều 109, 113, 119, và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Vi Văn Sự, sinh năm 2001;

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Thôn Trung Thịnh, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Công nhân;

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/9/2021.

Theo điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam là: 45 ngày kể từ ngày tuyên án (tức 24/12/2021)

2. Trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Trại tạm giam;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hương
